

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 25/8/2017  
“*V/v Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Phạm Quốc Thân

2/ Bà Võ Thị Dung

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký  
Tòa án nhân dân thị xã LK.

**- Đại diện VKSND Thị xã LK, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn  
Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh ĐN mở phiên  
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 488/2017/TLST-  
HNGĐ ngày 19/5/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số  
19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2017, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 8, xã TS, huyện ĐQ, tỉnh ĐN

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường 25, ấp HG, xã HG, thị xã LK, tỉnh ĐN.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị  
Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống với nhau và được Ủy ban nhân  
dân xã HG, thị xã LK, tỉnh ĐN cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 25/5/2012.  
Lý do nguyên đơn xin ly hôn vì quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc  
do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin  
tưởng nhau, bị đơn hay ghen tuông vô cớ, nên không ai quan tâm tới ai, sau khi kết  
hôn được khoảng 05 tháng thì nguyên đơn đã chuyển về nhà mẹ ruột để sinh sống  
cho đến nay, không ai muốn hàn gắn đoàn tụ. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án gồm: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao); giấy chứng nhận kết hôn (bản sao), bản tự khai ngày 19/5/2017.

**\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh L đã từ chối đến Tòa án làm việc, không cung cấp bản tự khai cho Tòa án, cũng như không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

**\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã LK theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thủ tục tố tụng được Tòa án tiến hành đúng quy định; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành thủ tục tố tụng theo yêu cầu của Tòa án kể từ thời điểm thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án:

Chị L và anh L sống chung không hạnh phúc do mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu. Do đó việc chị L có yêu cầu ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Chị L và anh L chung sống không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tư cách tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu L có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Quốc L nên chị L được xác định là nguyên đơn, còn anh L là bị đơn.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Quốc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo hộ (bút lục 06). Theo nguyên đơn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau, bị đơn hay ghen tuông vô cớ, nên không quan tâm tới nhau. Từ đó, mâu thuẫn luôn xảy ra, do không thể chung sống được, nên sau khi kết hôn được khoảng 05 tháng thì nguyên đơn đã sống ly thân bị đơn cho đến nay. Nguyên đơn đã nộp đơn xin ly hôn nhưng đã rút đơn cho bị đơn cơ hội nhưng không có kết quả. Hiện tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn cương quyết xin ly hôn.

Đối với bị đơn cố tình vắng mặt không đến Tòa án để làm việc, cũng không thể hiện ý chí, quan điểm của mình về quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Từ đó cho thấy bị đơn anh L không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ, bỏ mặc hôn nhân của mình, mặc cho hậu quả ly hôn xảy ra; không quan tâm và bất chấp sự hòa giải, can thiệp của pháp luật. Hội đồng xét xử, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

- Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu L và bị đơn anh Nguyễn Quốc L chung sống không có con chung.

- Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, 227, 228 và Điều 266 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu L và anh Nguyễn Quốc L.

2/ *Về con chung*: Không có.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

4/ *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp sang án phí theo biên lai thu tiền số 007502 ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LK.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND TXLK;
- Thi hành án TXLK;
- UBND phường HG;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**

